

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 912/KHĐT-CĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. **Nghề đào tạo:** Tin học ứng dụng (Applied informatics)

Mã nghề: 6340404

2. **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

3. **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

4. **Mục tiêu đào tạo:**

4.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo người học có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện sức khỏe tốt, có ý chí lập thân lập nghiệp với tư duy năng động sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tốt và tác phong sinh hoạt văn minh;

- Đào tạo người học có kiến thức cơ bản về khoa học máy tính, kỹ thuật phần mềm, mạng máy tính, công nghệ thông tin và kiến thức chuyên sâu về tin học ứng dụng;

- Có khả năng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý; kỹ năng phân tích và thiết kế ứng dụng phục vụ công việc;

- Hình thành năng lực tự học, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn phù hợp với chuyên ngành đào tạo để nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng tin học vào lĩnh vực chuyên ngành;

- Cung cấp nguồn nhân lực có kỹ năng và tính thích nghi cao, khả năng học tập suốt đời trên cơ sở phát huy tính tự chủ của người học đáp ứng yêu cầu trong sử dụng lao động chuyên ngành Tin học ứng dụng hiện nay.

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định nhằm đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

+ Trình bày được các phương pháp rèn luyện thể chất, những kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, cấu trúc hệ thống máy tính và thông tin trong máy tính, ứng dụng của tin học, tính năng và phương thức hoạt động cơ bản của máy tính, hệ điều hành và các thiết bị ngoại vi; các kiến thức cơ bản về mạng và ứng dụng của mạng máy tính;

+ Phân tích và thiết kế được các giải thuật lập trình cho máy tính. Biểu diễn dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình;

- Trình bày các kiến thức căn bản về lập trình ứng dụng, thiết kế Website.

+ Trình bày được các ứng dụng của kỹ thuật phần mềm, mạng máy tính, kiến trúc máy tính, nguyên lý hệ điều hành trong khoa học máy tính, một số ngôn ngữ lập trình, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và giải thuật trong công nghệ phần mềm, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quy mô vừa và nhỏ;

+ Trình bày được các kiến thức về xử lý ảnh, lập trình Macro trên Microsoft Office, lập trình hướng đối tượng, cơ sở dữ liệu, lập trình quản lý, lập trình Web, lập trình trên thiết bị di động;

+ Trình bày được các phương thức tấn công của tin tặc vào hệ thống mạng;

+ Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để triển khai xây dựng các hệ thống thông tin quản lý, quản trị website, bảo trì máy tính, khai thác và sử dụng hệ thống mạng phục vụ quản lý điều hành trong các lĩnh vực hành chính văn phòng, kinh tế, và xã hội.

4.2.2. Về kỹ năng:

+ Sử dụng được các phần mềm ứng dụng văn phòng (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powerpoint) đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ cơ bản trong văn phòng;

+ Thiết kế, xây dựng các ứng dụng tin học áp dụng trong quản lý; các phần mềm quản lý. Vận hành, bảo trì và phát triển các phần mềm phục vụ hoạt động của các cơ quan, trường học, doanh nghiệp (các mô hình vừa và nhỏ). Sử dụng thành thạo các hệ cơ sở dữ liệu phổ biến, bộ tin học văn phòng Microsoft Office;

+ Lắp ráp được máy vi tính; cài đặt được hệ điều hành và các ứng dụng;

+ Thiết kế, xây dựng và quản trị các hệ thống web ứng dụng trong các lĩnh vực thông tin, công thông tin điện tử;

- + Vận hành và bảo trì hệ thống mạng cục bộ cho các cơ quan doanh nghiệp;
- + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, nâng cao trình độ chuyên môn;
- + Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc.

4.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Đào tạo người học có thái độ đúng đắn với nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, trung thực, có ý thức bảo vệ, bảo đảm an toàn, bảo mật, bản quyền về thông tin, có trách nhiệm với công việc được giao.
- + Có phẩm chất chính trị và đạo đức của chuyên viên làm công tác công nghệ thông tin; có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có lòng say mê, yêu nghề có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc và có ý thức trách nhiệm xã hội.

4.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng Kỹ sư thực hành ngành Tin học ứng dụng, có năng lực làm việc tại các cơ quan, công ty, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất, dịch vụ tin học. Có thể đảm nhận được các vị trí sau:

- Nhân viên hỗ trợ cho công tác văn phòng;
- Nhân viên bảo trì máy tính (sửa chữa, lắp ráp);
- Chuyên viên thiết kế, xây dựng website, phần mềm vừa và nhỏ;
- Giảng dạy tại các Trung tâm tin học, các cơ sở dạy nghề;
- Nhân viên kỹ thuật ở các công ty mua bán, sửa chữa, lắp ráp máy tính;
- Nhân viên quản lý phòng game;
- Kinh doanh lĩnh vực tin học, tự mở cơ sở kinh doanh.

4.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông

lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

5. Khóa học: Khóa 16

6. Thời gian khóa học: 3 năm (từ tháng 10/2022 đến tháng 10/2025).

7. Thời gian học tập: 126 tuần. Trong đó:

- Thời gian học tập: 36 tuần x 3 năm = 108 tuần
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun: 6 tuần x 3 năm = 18 tuần.

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 30 tuần.

- Thời gian nghỉ hè: 8 tuần x 2 năm = 16 tuần
- Thời gian nghỉ tết: 2 tuần x 3 năm = 6 tuần
- Thời gian cho các hoạt động khác (dự trữ, nghỉ lễ, sinh hoạt chính trị, khai giảng, bế giảng): 8 tuần

9. Quyết định phê duyệt chương trình: Chương trình đào tạo ban hành theo Quyết định số 333/QĐ-CĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

I. LỊCH HỌC TOÀN KHÓA

Tháng	Từ tháng 10/2022 – 10/2025												
Tuần	1	2	3	4	5			48	49	50	51	52
Năm học	2022-2023; 2023-2024; 2024-2025												
I	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x
II	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x
III	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x

II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ			Số giờ				Kế hoạch giảng dạy					
			TS	Trong đó		TS	Trong đó			Năm 1		Năm 2		Năm 3	
				LT	TH		LT	TH/ TL/ TN/ BTL	Thi/ KT	Học kỳ 1 (giờ)	Học kỳ 2 (giờ)	Học kỳ 3 (giờ)	Học kỳ 4 (giờ)	Học kỳ 5 (giờ)	Học kỳ 6 (giờ)
1	CT011	Giáo dục chính trị	4	3	1	75	41	29	5	I					
2	PL001	Pháp luật	2	2	0	30	18	10	2	I					
3	TC001	Giáo dục thể chất	2	0	2	60	5	51	4	I					
4	TH001	Tin học	3	1	2	75	15	58	2	I					
5	TA011	Tiếng Anh 1	2	1	1	60	21	36	3	I					
6	CN000	Lập trình căn bản	4	2	2	90	30	58	2	I					
7	CN033	Thiết kế Web	2	1	1	45	10	30	5	I					
8	QP011	Giáo dục QP và AN	3	2	1	75	36	35	4		II				
9	TA012	Tiếng Anh 2	2	1	1	60	21	36	3		II				
10	CN003	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	3	1	75	42	28	5		II				
11	CN005	Kiến trúc máy tính	2	2	0	30	22	4	4		II				
12	CN006	Cơ sở dữ liệu	3	2	1	60	32	23	5		II				

TT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ			Số giờ				Kế hoạch giảng dạy					
			TS	Trong đó		TS	Trong đó			Năm 1		Năm 2		Năm 3	
				LT	TH		LT	TH/ TL/ TN/ BTL	Thi/ KT	Học kỳ 1 (giờ)	Học kỳ 2 (giờ)	Học kỳ 3 (giờ)	Học kỳ 4 (giờ)	Học kỳ 5 (giờ)	Học kỳ 6 (giờ)
13	CN021	Xử lý ảnh bằng Photoshop	2	1	1	45	10	30	5		II				
14	CN007	Nguyên lý hệ điều hành	3	2	1	60	33	22	5			III			
15	CN011	Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0	30	22	6	2			III			
16	CN013	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	3	1	2	75	19	51	5			III			
17	CN014	Phân tích & thiết kế HTTT	4	2	2	90	30	54	6			III			
18	CN015	Lập trình hướng đối tượng	3	1	2	75	16	54	5			III			
19	CN022	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	1	1	45	10	30	5			III			
20	CN004	Toán rời rạc	3	2	1	60	35	23	2				IV		
21	CN008	Mạng máy tính	3	2	1	60	27	29	4				IV		
22	CN010	PP nghiên cứu khoa học	2	1	1	45	15	25	5				IV		
23	CN034	Lập trình quản lý	4	2	2	90	28	56	6				IV		
24	CN035	Lập trình Web	4	2	2	90	28	56	6				IV		

TT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ			Số giờ				Kế hoạch giảng dạy					
			TS	Trong đó		TS	Trong đó			Năm 1		Năm 2		Năm 3	
				LT	TH		LT	TH/ TL/ TN/ BTL	Thi/ KT	Học kỳ 1 (giờ)	Học kỳ 2 (giờ)	Học kỳ 3 (giờ)	Học kỳ 4 (giờ)	Học kỳ 5 (giờ)	Học kỳ 6 (giờ)
25	CN026	Đồ họa ứng dụng	2	1	1	45	10	30	5				IV		
26	CN012	Lập trình Macro trên MS Office	3	1	2	75	19	51	5					V	
27	CN018	Đồ án môn học	5	1	4	195	15	180	0					V	
28	CN030	Lập trình mạng	3	2	1	60	25	30	5					V	
29	CN024	Hệ điều hành Linux	2	1	1	45	10	30	5					V	
30	CN025	An ninh mạng	3	2	1	60	25	30	5					V	
31	CN018	Thực tập TN + khóa luận TN	5	0	5	225	5	220	0						VI
Tổng cộng			91	47	44	2.205	675	1.405	125	435	345	375	390	435	225

Kế hoạch đào tạo có thể điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT (chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc (thực hiện);
- Đăng website của Trường;
- Lưu: VT, TSĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tâm